

Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1983

Địa chỉ: số F đường N, khu phố A P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 077183003\*\*\*

- *Bị đơn*: Ông Bùi Quang T1, sinh năm 1970

Địa chỉ: số C đường C tháng tám, khu phố D P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cước công dân/ số định danh cá nhân: 077070000\*\*\*

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương T và ông Bùi Quang T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Bùi Quang T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông T1 có một con chung là Bùi Thu P, sinh ngày

01/06/2006. Khi ly hôn con chung Bùi Thu P đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi). Bà T, ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Bùi Quang T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0036774 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Như vậy, bà T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12- TP Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 12- TPHCM;
- UBND phường Bà Rịa  
(Giấy CNKH số 08, ngày 13/02/2006-UBND phường Phước Trung);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Bảo Ngọc**